

Số: 07 /2022/NQ-HĐND

Thừa Thiên Huế, ngày 03 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về mức thu, nộp lệ phí đăng ký cư trú
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHÓA VIII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và
lệ phí;
Căn cứ Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú;
Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 sửa
đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm
2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền
quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
Xét Tờ trình số 5334/TTr-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thu, nộp lệ phí
đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban
pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quy định mức thu, nộp lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh
Thừa Thiên Huế, như sau:**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức thu, nộp lệ phí đăng
ký cư trú trên địa bàn tỉnh.



2. Đối tượng áp dụng:

a) Đối tượng nộp lệ phí: Người đăng ký cư trú với cơ quan đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về cư trú.

b) Tổ chức thu lệ phí: Cơ quan đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về cư trú.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh.

3. Đối tượng miễn nộp lệ phí:

a) Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng), con dưới 18 tuổi của liệt sỹ; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con dưới 18 tuổi của thương binh và người hưởng chính sách như thương binh; bệnh binh; mẹ Việt Nam anh hùng, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng; công dân thường trú tại các xã biên giới thuộc huyện A Lưới; công dân các dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; công dân thuộc hộ nghèo theo quy định của pháp luật.

b) Trẻ em (người dưới 16 tuổi) khi làm các thủ tục đăng ký cư trú lần đầu.

c) Công dân dưới 18 tuổi mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa.

d) Công dân điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về cư trú do thay đổi địa giới hành chính, thay đổi tên đường phố, số nhà theo chủ trương của nhà nước hoặc điều chỉnh khi có sai sót về thông tin do lỗi của cơ quan đăng ký cư trú.

đ) Công dân thuộc diện di dời, giải tỏa theo chủ trương của nhà nước.

4. Mức thu lệ phí đăng ký cư trú:

TT	Nội dung	Mức thu		
		Đơn vị tính	Các phường thuộc thành phố Huế	Các khu vực khác
1	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người	Đồng/lần	10.000	7.000
2	Đăng ký tạm trú theo danh sách	Đồng/người/lần	10.000	7.000
3	Tách hộ	Đồng/lần	10.000	7.000
4	Gia hạn tạm trú	Đồng/lần	8.000	5.000
5	Gia hạn tạm trú theo danh sách	Đồng/người/lần	8.000	5.000
6	Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú	Đồng/lần	8.000	5.000
7	Xác nhận thông tin về cư trú	Đồng/lần	8.000	5.000

5. Quản lý lệ phí:

Cơ quan thu lệ phí nộp 100% (Một trăm phần trăm) số tiền thu được vào ngân sách nhà nước theo mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của cơ quan thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

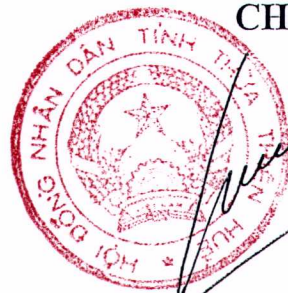
Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VIII, kỳ họp chuyên đề lần thứ 5 thông qua ngày 03 tháng 6 năm 2022, có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 6 năm 2022 và thay thế Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, nộp lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp Chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBTW Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Tài chính, Công an;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, tp.Huế;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, LT, HĐ1.

Tgk



CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu

